

DANH MỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2020 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng
I.	Đánh giá - Chứng nhận	Trang trại	20
	Chi tiết Đánh giá - Chứng nhận 01 trang trại		
1	Đăng ký đánh giá chứng nhận	Hồ sơ	1
2	Đánh giá chứng nhận		
2.1	Ngày công chuyên gia đánh giá trưởng	Ngày	1
2.2	Công tác phí của chuyên gia	Ngày	1
2.3	Chi phí lưu trú của chuyên gia	Ngày	1
2.4	Chi phí ăn, uống của chuyên gia	Ngày	1
2.5	Chi phí đi - lại của chuyên gia (thuê xe máy đến các điểm đánh giá)	Ngày	1
2.6	Chi phí đi - lại của chuyên gia (thuê xe ô tô)	Ngày	1
2.7	Chi phí thẩm xét hồ sơ chứng nhận, hoàn tất thủ tục	Ngày	1
2.8	Chi phí văn phòng phẩm trong suốt quá trình đánh giá, in giấy chứng nhận	Bộ	1
2.9	Chi phí quản lý của cơ quan đánh giá chứng nhận	Hồ sơ	1
II.	Đánh giá giám sát	Trang trại	20
	Chi tiết đánh giá giám sát 1 trang trại		
1	Ngày công chuyên gia đánh giá trưởng	Ngày	1
2	Công tác phí của chuyên gia	Ngày	1
3	Chi phí lưu trú của chuyên gia	Ngày	1
4	Chi phí ăn, uống của chuyên gia	Ngày	1
5	Chi phí đi - lại của chuyên gia (thuê xe máy đến các điểm đánh giá)	Ngày	1
6	Chi phí đi - lại của chuyên gia (thuê xe ô tô)	Ngày	1
7	Chi phí thẩm xét hồ sơ khắc phục lỗi sau đánh giá	Ngày	1
8	Chi phí văn phòng phẩm, ra công văn duy trì hiệu lực giấy chứng nhận	Bộ	1
9	Chi phí quản lý của cơ quan đánh giá chứng nhận	Hồ sơ	1
III.	Kiểm nghiệm (nước dùng, nước thải, thức ăn, nước tiểu)	Trang trại	20
	Chi tiết Chi phí kiểm nghiệm vietGAP cho Heo cho 1 trang trại		
1	Mẫu nước uống cho heo		
1.1	Asen (As)	Mẫu	1
1.2	Cadimi (Cd)	Mẫu	1
1.3	Chì (Pb)	Mẫu	1
1.4	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng
1.5	Nitrat	Mẫu	1
1.6	Nitrit	Mẫu	1
1.7	Coliform tổng số	Mẫu	1
1.8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	Mẫu	1
1.9	Fecal Coliform	Mẫu	1
2	Mẫu nước thải heo		
2.1	pH	Mẫu	1
2.2	COD	Mẫu	1
2.3	BOD5	Mẫu	1
2.4	Tổng chất rắn lơ lửng	Mẫu	1
2.5	Ni tơ tổng số (theo N)	Mẫu	1
2.6	Coliform tổng số	Mẫu	1
3	Mẫu thức ăn heo		
3.1	Asen (As)	Mẫu	1
3.2	Cadimi (Cd)	Mẫu	1
3.3	Chì (Pb)	Mẫu	1
3.4	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1
3.5	Aflatoxin tổng số	Mẫu	1
3.6	Coliform	Mẫu	1
3.7	E.coli	Mẫu	1
3.8	Staphylococcus aureus	Mẫu	1
3.9	Clostridium perfringens	Mẫu	1
3.10	Salmonella	Mẫu	1
4	Mẫu nước tiểu heo		
4.1	Salbutamol	Mẫu	1
4.2	Clenbuterol	Mẫu	1
Chi tiết Chi phí kiểm nghiệm vietGAP cho Gà cho 1 trang trại			
1	Asen (As)	Mẫu	1
1.1	Cadimi (Cd)	Mẫu	1
1.2	Chì (Pb)	Mẫu	1
1.3	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1
1.4	Aflatoxin tổng số	Mẫu	1
1.5	Coliform	Mẫu	1
1.6	E.coli	Mẫu	1
1.7	Staphylococcus aureus	Mẫu	1
1.8	Clostridium perfringens	Mẫu	1
1.9	Salmonella spp.	Mẫu	1
1.10	Salbutamol	Mẫu	1

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng
1.11	Raptobamine	Mẫu	1
1.12	Terbutaline	Mẫu	1
1.13	Clenbuterol	Mẫu	1
1.14	Nhóm nitrofurán	Mẫu	1
2	Mẫu nước uống cho gà		
2.1	Asen (As)	Mẫu	1
2.2	Chì (Pb)	Mẫu	1
2.3	Cadimi (Cd)	Mẫu	1
2.4	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1
2.5	Coliform tổng số	Mẫu	1
2.6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	Mẫu	1
3	Mẫu nước thải gà		
3.1	Coli phân	Mẫu	1
3.2	Coliform tổng số	Mẫu	1
3.3	Salmonella spp.	Mẫu	1
	Tổng giá trị gói thầu (bao gồm VAT): 1.000.000.000 đồng.		

(Bảng chữ: Một tỷ đồng).